

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ H

Bản án số 20/2019/HSST

Ngày 16/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ H.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn T.

2. Bà Hoàng Thị H.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q viên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HSST ngày 05/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/HSST-QĐ ngày 11/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST- HS ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

Vương Ngọc T, sinh năm 1983;

HKTT và chỗ ở: thôn 4, xã C, huyện Q, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Vương Ngọc T, con bà: Lê Thị Kim T; Vợ: Dương Thị Thu H; Con có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 93/HSST ngày 28/3/2003 Tòa án nhân dân Quận H - TP H xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

Tại Bản án số 313/2006/HSST ngày 10+11/10/2006 Tòa án nhân dân Quận H - TP H xử phạt 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

Tại Bản án số 64/2011/HSST ngày 14/7/2011 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 29/12/2012 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 23/1/2019 đến ngày 29/1/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tới vụ án:

Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1988.

Hiện công tác tại Trung Đội 3, đại đội 1, Tiểu đoàn 4, Trung Đoàn Cảnh Sát Cơ Động Công an thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/01/2019, tổ tuần tra kiểm soát của Đại đội 1, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn CSCĐ - CATP H gồm 04 đồng chí: Nguyễn Đình G (tổ trưởng), Nguyễn Đức T, Tăng Bá H và Nguyễn Văn H đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại đường tỉnh lộ 423 thuộc địa phận xóm Chùa - thôn 1 – xã C - huyện Q - TP H theo kế hoạch số 323/KH-D4-TM, ngày 24/12/2018 của Tiểu đoàn CSCĐ số 4- Trung đoàn CSCĐ thì phát hiện Nguyễn Doãn T sinh năm 1998 điều khiển xe mô tô BKS: 29V7 – 08635 chở phía sau Nguyễn Tiến V sinh năm 1993, Chu Quang M sinh năm 2000 và Nguyễn Văn H sinh năm 1997 điều khiển xe mô tô BKS: 29V7 – 38145 chở theo Nguyễn Hữu S sinh năm 1996 tất cả đều ở xã C - huyện Q - TP H có vi phạm là tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, không mang theo đăng ký xe, chở quá số người quy định nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trong quá trình đang kiểm tra, Vương Ngọc T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH không đội mũ bảo hiểm, xe không đeo BKS đi theo hướng xã Vân Côn đi xã Cộng Hòa, khi đi đến xóm Chùa, xã C, T nhìn thấy tổ công tác gồm các đồng chí G, T, H và H mặc quần áo trang phục CSCĐ đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính một số thanh niên đi xe máy không đội mũ bảo hiểm. T dừng xe ở đường rồi có hành vi cản trở, chửi bới các đồng chí cảnh sát cơ động đang làm nhiệm vụ không cho kiểm tra xử lý các đối tượng vi phạm. Tổ công tác giới thiệu là lực lượng CSCĐ đang làm nhiệm vụ trên địa bàn và yêu cầu T dắt xe vào lề đường và kiểm tra giấy tờ thì T dùng tay phải nhặt 01 viên gạch ở đường giơ lên đuổi, đe dọa đánh tổ công tác thì được ngăn cản. Sau đó T bỏ viên gạch xuống lề đường và đi lại vị trí xe máy. Lúc này đồng chí Nguyễn Văn H đi tới vị trí T và tiếp tục giới thiệu mình là công an đang làm nhiệm vụ, yêu cầu T xuất trình giấy tờ để kiểm tra, T không chấp hành mà dùng tay phải lấy 01 cốc nhựa bên trong chứa ca cao cốt dừa T vừa mua và treo ở xe máy rồi đập cả cốc nhựa trên vào mặt đồng chí H làm đồng chí H ngã ra đường thì bị tổ công tác phối hợp với Công an huyện Q bắt quả tang T về hành vi chống người thi hành công vụ. Hậu quả đồng chí H bị sây sát da, sưng nề ở dưới mi mắt trái phải đi sơ cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Q - TP. H.

Ngày 15/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 85 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an tiến hành giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Nguyễn Văn H. Nhưng anh H đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu T bồi thường thiệt hại về vết thương mà T đã gây ra cho mình.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Vương Ngọc T:

+ 01 (một) Xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi bạc, không đeo BKS; 01 biển kiểm soát số 29V...- 436...; 01 (một) viên gạch màu xám; 01 (một) cốc nhựa hình trụ kích thước 13x5x10 cm; 01 (một) túi nilong.

- Thu của anh Tăng Bá H 01 USB bằng kim loại sáng màu có nhãn hiệu "Kingston"

- Thu của Nguyễn Văn H 1 xe mô tô BKS: 29V...-381... nhãn hiệu: EXCITRR-YAMAHA màu đen.

- Thu của Nguyễn Doãn T 01 xe mô tô BKS: 29V...-086... nhãn hiệu Wave (xe của Nguyễn Tiến V đưa cho T chở V)

Quá trình điều tra, bị cáo Vương Ngọc T đã khai nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT - VKS ngày 05/4/2019 của VKSND huyện Q đã truy tố bị cáo Vương Ngọc T về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vương Ngọc T phạm tội: "*Chống người thi hành công vụ*". Áp dụng khoản 1 điều 330; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Ngọc T từ 7 đến 9 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

Về án phí Hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phần nội dung:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, bị cáo Vương Ngọc T có hành vi chửi bới xúc phạm các đồng chí trong tổ công tác của Trung đoàn CSCĐ - CATP Hà Nội, khi được tổ công tác yêu cầu làm việc về hành vi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không có đăng ký xe mô tô, không có giấy phép lái xe T đã không chấp hành, cản chở, cầm gạch đe dọa và sử dụng cốc nhựa bên trong có đựng nước giải khát đánh, gây thương tích cho đồng chí Nguyễn Văn H là cán bộ CATP Hà Nội đang thi hành công vụ tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch tuần tra kiểm soát của đơn vị trên địa bàn Huyện Q.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vương Ngọc T về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo là xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Trung đoàn Cảnh sát cơ động; Gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe đấu tranh và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- 01 (một) viên gạch màu xám; 01 (một) cốc nhựa hình trụ kích thước 13x5x10 cm; 01 (một) túi nilong là những vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xe SH màu ghi bạc, không đeo biển kiểm soát, số khung: RJHJF7308GY126075; số máy: JF73E0126135 và biển kiểm soát mang số: 29V...-436..... không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 xe mô tô BKS: 29V...-381.... nhãn hiệu: EXCITER-YAMAHA màu đen là của Nguyễn Văn H, không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn H là đúng nên hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 xe mô tô BKS: 29V...-086.... nhãn hiệu Wave không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Tiến V là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về dân sự: anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Doãn T điều khiển xe mô tô BKS: 29V... – 086... vi phạm luật giao thông đường bộ với các lỗi không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe không gương chiếu hậu, không có bảo hiểm xe, không có giấy phép lái xe, không mang theo đăng ký xe vi phạm vào điểm i khoản 3 điều 6; điểm k khoản 3 điều 6; điểm a khoản 5 điều 21; điểm a khoản 1 điều 17; điểm b khoản 2 điều 21, điểm a khoản 2 điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính giao thông đường bộ đường sắt. Ngày 29/01/2019 Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi vi phạm trên số tiền là: 1.590.000 đồng là phù hợp pháp luật nên Tòa không xét.

- Đối với Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 29V...-381..., vi phạm luật giao thông đường bộ với các lỗi không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe không gương chiếu hậu, không có bảo hiểm xe, không có giấy phép lái xe, không mang theo đăng ký xe, chở theo 02 người ngồi trên xe mô tô đã vi phạm vào điểm i khoản 3 điều 6; điểm k khoản 3 điều 6; điểm a khoản 5 điều 21; điểm a khoản 1 điều 17; điểm b khoản 2 điều 21, điểm a khoản 2 điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính giao thông đường bộ đường sắt. Ngày 29/01/2019 Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi vi phạm trên số tiền là: 1.640.000 đồng là phù hợp pháp luật nên Tòa không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Vương Ngọc T** phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 330; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Vương Ngọc T 7** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 23/1/2019 đến ngày 29/1/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch màu xám; 01 (một) cốc nhựa hình trụ kích thước 13x5x10 cm; 01 (một) túi nilong đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng số 33/2019/THA ngày 02/5/2019 giữa Công an và Thi hành án dân sự huyện Q).

4. Về án phí:

Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 16 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T